

LỊCH GIẢNG DẠY HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 – 2020

19 TRUNG CAP

Họ và tên GV: **Nguyễn Thị Bảo Trân**

Học phần: **Thực Hành Nghe 2**

Lớp: **19T4-NNA1,2,3**

Khối lượng giảng dạy trong học kỳ: **60 tiết**

Số đơn vị học trình: **4**

T.T tuần trong HK	Từ ngày ... tháng ... đến ngày ... tháng ...	Số tiết lý thuyết	TÊN CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ MỤC, NỘI DUNG GIẢNG DẠY (THEO ĐÚNG CHƯƠNG TRÌNH QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH)
1	03/02/2020 -08/02/2020	4	Unit 1: Getting to know you
2	10/02 -15/02	4	Unit 2: Going places
3	17/02 - 22/02	4	Unit 3: What's the number?
4	24/02 - 29/02	4	Unit 4: Body language
5	02/03- 07/03	4	Unit 5: Appearances
6	09/03– 14/03	4	Unit 6: Shopping
7	16/03– 21/03	4	Unit 7: International food
8	23/03 – 28/03	4	Review + Midterm Test
9	30/03 – 04/04	4	Unit 8: Vacation
10	06/04 – 11/04	4	Unit 9: TV
11	13/04– 18/04	4	Unit 10: Getting there
12	20/04 – 25/04	4	Unit 11: World market
13	27/04 – 02/05	4	Unit 12: Making a difference
14	04/05 – 09/05	4	Unit 13: Stress and health
15	11/05 – 16/05	4	Review

TRƯỞNG KHOA

Ngày 8 tháng 1 năm 2020
GIÁO VIÊN

Nguyễn Thị Bảo Trân

LỊCH GIẢNG DẠY HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 – 2020
18 CAO ĐẲNG

Họ và tên GV: **Nguyễn Thị Bảo Trân**

Học phần: **Thực Hành Nghe 2**

Lớp: **18C1-NNA**

Khối lượng giảng dạy trong học kỳ: **60 tiết**

Số đơn vị học trình: **4**

T.T tuần trong HK	Từ ngày ... tháng ... đến ngày ... tháng ...	Số tiết lý thuyết	TÊN CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ MỤC, NỘI DUNG GIẢNG DẠY (THEO ĐÚNG CHƯƠNG TRÌNH QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH)
1	17/02/2019 -22/02/2019	4	Unit 1: What do you say first?
2	24/02 -29/02	4	Unit 2: Sights and sounds
3	02/03 - 07/03	4	Unit 3: Dating
4	09/03 - 14/03	4	Unit 4: Communication and culture
5	16/03- 21/03	4	Unit 5: The Internet
6	23/03– 28/03	4	Unit 6: Superstitions
7	30/03– 04/04	4	Unit 7: Manners
8	06/04 – 11/04	4	Review - Midterm Test
9	13/04 – 18/04	4	Unit 8: Natural health
10	20/04 – 25/04	4	Unit 9: Science trivia
11	27/04– 02/05	4	Unit 10: Advertising
12	04/05 – 09/05	4	Unit 11: Study abroad
13	11/05 – 16/05	4	Unit 12: How things work
14	18/05 – 23/05	4	Unit 13: Personality traits
15	25/05 – 30/06	4	Review + Final Test

TRƯỞNG KHOA

Ngày 8 tháng 1 năm 2020
GIÁO VIÊN

Nguyễn Thị Bảo Trân

LỊCH GIẢNG DẠY HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 – 2020
18 CAO ĐẲNG

Họ và tên GV: **Nguyễn Thị Bảo Trân** Học phần: **Phương Pháp Giảng Dạy Tiếng Anh** Lớp: **18C1-NNA**

Khối lượng giảng dạy trong học kỳ: 45 tiết **Số đơn vị học trình:** 3

T.T tuần trong HK	Từ ngày ... tháng ... đến ngày ... tháng ...	Số tiết lý thuyết	TÊN CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ MỤC, NỘI DUNG GIẢNG DẠY (THEO ĐÚNG CHƯƠNG TRÌNH QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH)
1	17/02/2019 -22/02/2019	3	Unit 1: Presenting vocabulary (3p)
2	24/02 -29/02	3	Unit 2: Asking Questions (1p) + Unit 3: Presenting structures (2p)
3	02/03 - 07/03	3	Unit 3: Presenting structures (1p) + Unit 4: Using the blackboard (1p) + Unit 5: Using a reading text (1p)
4	09/03 - 14/03	3	Unit 6: Practising structures (2p) + Unit 7: Using visual aids (1p)
5	16/03- 21/03	3	Unit 8: Planning a lesson (1p) + Unit 9: Teaching basic reading (2p)
6	23/03– 28/03	3	Unit 9: Teaching basic reading (1p) + Unit 10: Teaching Pronunciation (2p)
7	30/03– 04/04	3	Unit 11: Teaching handwriting (1p) + Unit 12: Pairwork and groupwork (1p) + Unit 13: Writing activities (1p)
8	06/04 – 11/04	3	Unit 13: Writing activities (1p) + Midterm Test (2p)
9	13/04 – 18/04	3	Unit 14: Eliciting (1p) + Unit 15: Reading activities (2p)
10	20/04 – 25/04	3	Unit 16: Correcting errors (1p) + Unit 17: Listening activities (2p)
11	27/04– 02/05	3	Unit 17: Listening activities (1p) + Unit 18: Communicative activities (2p)
12	04/05 – 09/05	3	Unit 19: Using English in class (1p) + Unit 20: Role play (2p)
13	11/05 – 16/05	3	Unit 21: Using worksheets (1p)+ Unit 22: Classroom tests (2p)
14	18/05 – 23/05	3	Unit 23: Planning a week's teaching (2p) + Unit 24: Self-evaluation (1p)
15	25/05 – 30/06	3	Unit 24: Self-evaluation (1p) + Final Review (2p)

TRƯỞNG KHOA

Ngày 8 tháng 1 năm 2020

GIÁO VIÊN

Nguyễn Thị Bảo Trân

